

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **206/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 12 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Mầm

2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 840/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 187/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô An V – Sinh năm 1985;

Địa chỉ: 59/10 N, tổ dân phố 13, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 59/10 N, tổ dân phố 13, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn bà Ngô An V trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2009 tại UBND phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hòa hợp. Hiện nay ông bà đã sống ly thân. Do đó, bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 05/11/2009. Bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Thanh H:** Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ngô An V. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô An V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 05/11/2009 cho mẹ là bà Ngô An V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thanh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Ngô An V yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh H, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn bà Ngô An V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô An V và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2009 tại UBND phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Ngô An V và ông Nguyễn Thanh H chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà V đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: “ *Về mâu thuẫn vợ chồng thì theo chính quyền địa phương không nắm được do ông bà không yêu cầu hòa giải tại cơ sở.* ”.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông Nguyễn Thanh H không đến tham gia vào các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa, đã thể hiện việc ông H không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Ngô An V, cho bà V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Thanh H và bà Ngô An V có 1 con chung là cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 05/11/2009. Hiện cháu T đang ở với mẹ là bà V, bà V có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu tới tuổi trưởng thành. Tại bản tự khai ngày 08/8/2022 của cháu Nguyễn Bảo T có nguyện vọng khi cha mẹ không ở cùng nhau thì nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu T còn nhỏ đang sống với mẹ, việc yêu cầu của bà V về việc được nuôi cháu T là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 05/11/2009 cho mẹ là bà Ngô An V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 05/11/2009 số tiền 2.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô An V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Ngô An V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô An V

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô An V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 05/11/2009 cho mẹ là bà Ngô An V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Ngô An V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngô An V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0019919 ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Dương sự;
- UBND phường Tân Thành;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án – Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mâm và bà Nguyễn Thị Tú Oanh

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 840/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn bà Ngô An V

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

2. Về nội dung

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô An V

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô An V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

2. Về con chung:

Giao Nguyễn Bảo Trân sinh ngày 05/11/2009 cho mẹ là bà Ngô An V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trân 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

5. Về án phí: Bà Ngô An V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngô An V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0019919 ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày tháng năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Cúc

Nơi nhận

- Các đương sự (để thi hành).
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột.
- Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thành